

Bắc Ninh, ngày 02 tháng 03 năm 2026

**BẢN TỔNG HỢP Ý KIẾN, TIẾP THU, GIẢI TRÌNH Ý KIẾN GÓP Ý ĐỐI VỚI DỰ THẢO QUYẾT ĐỊNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ NỘI DUNG CỦA PHỤ LỤC BAN HÀNH KÈM THEO QUYẾT ĐỊNH SỐ 89/2025/QĐ-UBND NGÀY 04/12/2025 CỦA UBND TỈNH BẮC NINH BAN HÀNH QUY ĐỊNH ĐƠN GIÁ BỒI THƯỜNG THIẾT HẠI VỀ CÂY TRỒNG, VẬT NUÔI ÁP DỤNG TRONG CÔNG TÁC BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ KHI NHÀ NƯỚC THU HỒI ĐẤT TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH BẮC NINH**

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Sở Nông nghiệp và Môi trường đã tổ chức lấy ý kiến tham gia, góp ý đối với hồ sơ dự thảo Quyết định sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 89/2025/QĐ-UBND ngày 04/12/2025 của UBND tỉnh Bắc Ninh ban hành Quy định đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng, vật nuôi áp dụng trong công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh.

**1. Tổng số cơ quan, tổ chức, cá nhân đã gửi xin ý kiến, phản biện và tổng số ý kiến nhận được**

- Tổng số cơ quan, tổ chức, cá nhân đã gửi xin ý kiến<sup>1</sup>: 106 cơ quan, đơn vị, bao gồm: UBMT Tổ quốc Việt Nam tỉnh Bắc Ninh; 06 sở, ngành, cơ quan thuộc UBND tỉnh (Sở Tài chính, Sở Nội vụ, Sở Tư pháp, Sở Khoa học và Công nghệ, Văn phòng UBND tỉnh, Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh) và 99 xã, phường thuộc tỉnh.

Đồng thời, Sở Nông nghiệp và Môi trường đã có văn bản gửi Trung Tâm Thông tin – Văn phòng UBND tỉnh đề nghị đăng tải lên Cổng thông tin điện tử của tỉnh để lấy ý kiến rộng rãi của nhân dân, tổ chức, doanh nghiệp<sup>2</sup>.

- Tổng số ý kiến nhận được: Đến hết thời gian xin ý kiến Sở Nông nghiệp và Môi trường đã nhận được tổng số 23 ý kiến tham gia của các cơ quan, đơn vị.

**2. Kết quả cụ thể như sau:**

Trong tổng số 23 ý kiến tham gia bằng văn bản của các cơ quan, đơn vị: có 20 ý kiến nhất trí với nội dung dự thảo không có ý kiến tham gia thêm, bao gồm: 02 sở, ngành<sup>3</sup> và 17 xã, phường<sup>4</sup>; 01 tổ chức chính trị-xã hội<sup>5</sup>; 03 cơ quan, đơn vị có ý kiến tham gia đóng góp. Sở Nông nghiệp và Môi trường tiếp thu chỉnh sửa, giải trình như sau: *(Chi tiết theo Phụ lục 01)*

<sup>1</sup> Công văn số 1345/SNNMT-KHTC ngày 12/02/2026 của Sở Nông nghiệp và Môi trường về việc xin ý kiến tham gia dự thảo Quyết định sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 89/2025/QĐ-UBND ngày 04/12/2025 của UBND tỉnh Bắc Ninh.

<sup>2</sup> Công văn số 1346/SNNMT-KHTC ngày 12/02/2026 của Sở Nông nghiệp và Môi trường về việc đăng tải dự thảo Tờ trình, Quyết định sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 89/2025/QĐ-UBND ngày 04/12/2025 của UBND tỉnh Bắc Ninh.

<sup>3</sup> Bao gồm: Sở Tài chính, Sở Khoa học và Công nghệ.

<sup>4</sup> Bao gồm: Xã Đông Cứu, xã Xuân Lương, Xã Lục Nam, xã Phất Tích, Phường Bồng Lai, Phường Tự Lan, xã Nhân Thắng, xã Tân Yên, Phường Phương Sơn, xã Yên Định, xã Lục Ngạn, xã Tuấn Đạo, Phường Phương Liễu, Phường Chũ, Phường Tiên Phong, xã Quang Trung, Phường Phù Khê.

<sup>5</sup> Ủy ban Mặt trận tổ quốc tỉnh Bắc Ninh.

Trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh và của Sở Nông nghiệp và Môi trường không nhận được ý kiến tham gia của các tổ chức, cá nhân.

**Phụ lục 01**

**Bảng tổng hợp ý kiến, tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý đối với Dự thảo Quyết định sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 89/2025/QĐ-UBND ngày 04/12/2025 của UBND tỉnh Bắc Ninh ban hành Quy định đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng, vật nuôi áp dụng trong công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh**

| <b>CHÍNH SÁCH<br/>HOẶC NHÓM VẤN<br/>ĐỀ, ĐIỀU KHOẢN</b>  | <b>CHỦ THỂ<br/>GÓP<br/>Ý/THAM<br/>VẤN/PHẢN<br/>BIỆN</b> | <b>NỘI DUNG<br/>GÓP Ý/THAM VẤN/PHẢN BIỆN</b>   | <b>NỘI DUNG<br/>TIẾP THU,<br/>GIẢI TRÌNH</b>   |
|---|---|--|--|
| Phần căn cứ ban hành<br>(Đối với dự thảo Quyết<br>định) | Sở Tư pháp  | Trình bày viết hoa chữ cái đầu của âm tiết thứ nhất tạo thành tên gọi của văn bản là căn cứ ban hành thứ 5 để phù hợp với khoản 5 phần V Mục 2 phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 187/2025/NĐ-CP.  | Đã tiếp thu, chỉnh sửa vào dự thảo Quyết định để căn cứ ban hành đảm bảo đầy đủ, chính xác, phù hợp với khoản 5 phần V Mục 2 phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 187/2025/NĐ-CP.                  |
| Phần căn cứ ban hành<br>(Đối với dự thảo Quyết<br>định) |   | Điều chỉnh nội dung “Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường...” tại phần căn cứ ban hành thành “Theo đề nghị của Sở Nông nghiệp và Môi trường...” để đảm bảo phù hợp theo Mẫu số 23 phần II Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định số 187/2025/NĐ-CP.   | Đã tiếp thu, chỉnh sửa vào dự thảo Quyết định để đảm bảo phù hợp theo Mẫu số 23 phần II Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định số 187/2025/NĐ-CP.   |
| Tên gọi Điều 1 (Đối với<br>dự thảo Quyết định)          |   | Đề nghị rà soát, trình bày văn bản viện dẫn phù hợp với khoản 1 Điều 68 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 38 Điều 1 Nghị định số 187/2025/NĐ-CP, cụ thể: “Đối với văn bản khác, khi viện dẫn lần đầu phải ghi tên loại văn bản, số, ký hiệu văn bản và tên gọi của văn bản...”. Ví dụ: Lần đầu viện dẫn ghi: Quyết định 89/2025/QĐ-UBND Ban hành Quy định đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng, vật nuôi áp dụng trong công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh. | Đã tiếp thu, chỉnh sửa tên gọi Điều 1 đảm bảo trình bày văn bản viện dẫn phù hợp với khoản 1 Điều 68 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 38 Điều 1 Nghị định số 187/2025/NĐ-CP. |
| Điều 1 (Đối với dự thảo<br>Quyết định)                  |   | Đối với các nội dung quy định sửa đổi, bổ sung tại Điều 1 của dự thảo, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo phối  | Đã tiếp thu, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan tham mưu, xây dựng các nội dung   |

|  |  |  |  |
|--|--|--|--|
|  |  | hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan tham mưu các quy định đảm bảo phù hợp với quy định của pháp luật có liên quan và tình hình thực tế tại địa phương, đảm bảo tính khả thi trong quá trình tổ chức thực hiện sau khi dự thảo được quyết định ban hành.   | quy định sửa đổi, bổ sung tại Điều 1 của dự thảo đảm bảo phù hợp với quy định của pháp luật có liên quan và tình hình thực tế tại địa phương, đảm bảo tính khả thi trong quá trình tổ chức thực hiện sau khi dự thảo được quyết định ban hành.   |
| Phần nội nhận (Đối với dự thảo Quyết định) |  | Đề nghị rà soát các thành phần nhận để đảm bảo phù hợp với điểm b khoản 8 phần II mục 1 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 187/2025/NĐ-CP, đơn cử: chỉnh sửa thành phần nhận thứ 3 thành “Cục KTVB & TCTHPL-Bộ Tư pháp” để đảm bảo phù hợp với Nghị định số 09/2026/NĐ-CP.   | Đã tiếp thu chỉnh sửa vào dự thảo Quyết định.  |
| Đối với dự thảo Tờ trình                   |  | Đề nghị trình bày phù hợp với Mẫu số 02 Phụ lục IV ban hành kèm theo Nghị định số 187/2025/NĐ-CP   | Đã tiếp thu trình bày dự thảo Tờ trình phù hợp với Mẫu số 02 Phụ lục IV ban hành kèm theo Nghị định số 187/2025/NĐ-CP.   |
| Đối với dự thảo Quyết định                 | Phường Bắc Giang                           | Đề nghị bổ sung thêm 01 Điều khoản chuyển tiếp: “ <i>Đối với phương án bồi thường đã được phê duyệt trước ngày Quyết định này có hiệu lực nhưng chưa chi trả thì được lựa chọn áp dụng theo đơn giá có lợi hơn cho người bị thu hồi đất.</i> ”   | Quy định chuyển tiếp đã được quy định cụ thể tại Quyết định số 89/2025/QĐ-UBND, phù hợp với quy định chuyển tiếp của Luật Đất đai 2024.  |
| Đối với dự thảo Quyết định                 | Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh Bắc Ninh | Đối với Phụ lục II (Đơn giá bồi thường đối với cây lâu năm (Cây ăn quả, cây cảnh và cây nông nghiệp khác))<br>Đề nghị sửa nội dung: “Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 89/2025/QĐ-UBND ngày 04/12/2025 của UBND tỉnh:<br>- Trường hợp vượt mật độ quy định từ 300% trở lên thì đơn giá bồi thường bằng 40% đơn giá quy định tại Phụ lục này” thành “ <i>Trường hợp vượt mật độ quy định từ 300% trở lên thì đơn giá bồi thường bằng 60% đơn giá quy định tại Phụ lục này.</i> ” | <i>Tiếp thu, chỉnh sửa: “Trường hợp vượt mật độ quy định từ 300% trở lên thì đơn giá bồi thường bằng 50% đơn giá quy định tại Phụ lục này”.</i><br>Đơn giá bằng <b>50% đơn giá bồi thường</b> quy định tại Quyết định số 89/2025/QĐ-UBND, tương ứng với việc bồi thường chi phí đầu tư thực tế bình quân trong năm kiến thiết gồm mua cây giống, vật tư, phân bón, thuốc bảo vệ thực vật, công trồng, chăm sóc (tương ứng bằng 40% đơn giá) và tính toán bồi thường một phần giá trị của cây trồng là phù hợp.<br>Đồng thời sửa đổi, bổ sung quy định đơn giá bồi thường một số cây trồng chủ lực trong mật độ quy định: Vải, Nhãn, Cam, Quýt, Bưởi, Táo áp dụng cho địa bàn Thị xã Chũ (cũ, trước khi tổ chức chính quyền 02 cấp) và huyện Lục Ngạn (cũ, trước khi tổ chức chính quyền 02 |

|                                   |  |  |   |
|-----------------------------------|--|--|---|
|                                   |  |  | <p>cấp), xã Phúc Hòa (thuộc huyện Tân Yên cũ) là vùng trồng cây ăn quả chủ lực của tỉnh.<br/> (Nội dung này đã được Sở Nông nghiệp và Môi trường tổ chức họp bàn và thống nhất nội dung với các thành phần đại diện cơ quan, đơn vị liên quan tại Biên bản cuộc họp ngày 02/3/2026)</p> |
| <p>Đối với dự thảo Quyết định</p> |  | <p>Đề nghị bổ sung thêm: Quy định mật độ, xác định đơn giá bồi thường đối với cây trồng tạo lập trên đất nông nghiệp trước ngày 01/8/2024 do việc sử dụng đất không đúng mục đích.</p> | <p>Mật độ cây trồng và đơn giá cây trồng đã được quy định rõ trong các Phụ lục đơn giá tại Quyết định số 89/2025/QĐ-UBND. Mặt khác, tại khoản 2 điều 11 Quyết định số 11/2026/QĐ-UBND ngày 17/01/2026 của UBND tỉnh đã quy định rõ cho nội dung này.</p>                                |